

# Sách Daniel - Số mười hai

## *Bóng tối*

Jeff Pippenger

2023-12-07

Một từ hoặc một cụm từ được lặp lại hai lần trong Lời linh hứng là một biểu tượng cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai.

Trong năm thứ hai triều đại Nê-bu-cát-nét-sa, Nê-bu-cát-nét-sa chiêm bao những giấc mộng; tâm thần ông bối rối, và giấc ngủ lia khỏi ông. Bấy giờ vua truyền gọi các thuật sĩ, các nhà chiêm tinh, các phù thủy và người Canh-đê đến để tỏ cho vua biết những giấc mộng của vua. Họ bèn đến và đứng trước mặt vua. Vua nói với họ: Ta đã chiêm bao một giấc mộng, và tâm thần ta bối rối muốn biết giấc mộng ấy. Đa-ni-ên 2:1-3.

Trong "bóng tối" của đêm, Nebuchadnezzar mơ thấy một hình tượng, nhưng ông không thể hồi tưởng lại giấc mơ. Trong một giấc mơ ban đêm, ông mơ thấy một hình tượng, nhưng giấc mơ về hình tượng ấy tối tăm đối với sự hiểu biết của ông như chính đêm tối khi ông đã mơ giấc mơ đó.

Bấy giờ người Canh-đê thưa với vua bằng tiếng Sy-ri: Hỡi vua, nguyện vua sống đời đời! Xin hãy thuật cho các tôi tớ ngài giấc mộng, thì chúng tôi sẽ bày tỏ sự giải nghĩa. Vua đáp và nói với người Canh-đê: Điều đó đã mất khỏi ta; nếu các ngươi không tỏ cho ta biết giấc mộng cùng sự giải nghĩa của nó, các ngươi sẽ bị phân thân, và nhà các ngươi sẽ bị làm thành đồng phân. Nhưng nếu các ngươi tỏ cho ta giấc mộng và sự giải nghĩa của nó, các ngươi sẽ nhận nơi ta lễ vật, phần thưởng và vinh hiển lớn; vậy, hãy tỏ cho ta giấc mộng và sự giải nghĩa của nó. Đa-ni-ên 2:4-7.

Bài thử nghiệm về giấc mơ pho tượng của Nebuchadnezzar là một bài thử được thiết kế để xác định ai có thể đưa ra mô tả tiên tri đúng đắn về một pho tượng bị che phủ trong bóng tối, cùng với sự giải nghĩa nội dung của giấc mơ ấy. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai, vốn được kết hợp với sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử Millerite, đã được tiêu biểu bởi Elijah trong cuộc đối đầu trên núi Carmel. Đó cũng là một bài thử nghiệm nhằm bày tỏ không chỉ ai là Đức Chúa Trời chân thật, mà còn ai là tiên tri chân thật. William Miller, người mà Sister White nói thẳng là được tiêu biểu bởi Elijah, đã đại diện cho Elijah trên núi Carmel. Tuy nhiên, điều được đại diện không phải là bản thân William Miller, mà là các quy tắc giải nghĩa tiên tri mà ông đã được dẫn dắt để hiểu. Trên núi Carmel, các tiên tri của thần nam Baal và các tiên tri của nữ thần Ashtaroth đã được chứng tỏ là tiên tri giả. Trong lịch sử của những người Millerite, các hội thánh Tin Lành đã được chứng tỏ là những tiên tri giả, như được tiêu biểu bởi núi Carmel.

Khi các giáo hội Tin Lành bày tỏ sự bác bỏ những quy tắc giải nghĩa lời tiên tri của William Miller, họ trở thành các con gái của La Mã. Về phương diện tiên tri, con gái là ảnh tượng của mẹ mình. Bài thử nghiệm mà giới Tin Lành đã thất bại trong lịch sử phong trào Miller chính là bài thử nghiệm dẫn đến việc nhận diện và hình thành ảnh tượng (người con gái) của con thú. Chính tại đó, sừng của Tin Lành chân chính được bày tỏ đối nghịch với sừng của Tin Lành bội đạo.

Nê-bu-cát-nét-sa đã đòi hỏi một lời giải nghĩa, và khi làm như vậy, ông đã được sự Quan Phòng sắp đặt để bày tỏ cả tiên tri giả lẫn tiên tri thật.

Họ lại trả lời và nói: Xin vua hãy thuật cho các tôi tớ của vua biết giấc mộng, rồi chúng tôi sẽ bày tỏ sự giải nghĩa của nó. Vua đáp và nói: Ta biết chắc chắn rằng các ngươi muốn kéo dài thì giờ, vì các ngươi thấy điều ấy đã rời khỏi ta. Nhưng nếu các ngươi không cho ta biết giấc mộng, thì chỉ có một sắc lệnh cho các ngươi: vì các ngươi đã chuẩn bị những lời dối trá và bại hoại để nói trước mặt ta, cho đến khi thì giờ thay đổi; cho nên hãy nói cho ta biết giấc mộng, thì ta sẽ biết rằng các ngươi có thể bày tỏ cho ta sự giải nghĩa của nó. Đa-ni-ên 2:7-9.

Vào lúc kết thúc các thời kỳ thử nghiệm, sự phân định, vốn đã được chứng tỏ tại Núi Cạt-mên và vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, cũng được minh họa trong sách Đa-ni-ên chương hai. Trong ba sự trình bày tiên tri về Núi Cạt-mên, lịch sử phong trào Mi-lơ và giấc chiêm bao về pho tượng của Nê-bu-cát-nét-sa, trọng tâm đặt vào sự giải nghĩa tiên tri đúng đắn như được đại diện bởi Ê-li, Mí-lơ và Đa-ni-ên. Sự giải nghĩa giấc chiêm bao ấy là sứ điệp được mở án trong lịch sử, nơi hai hạng tiên tri được bày tỏ.

Những người Canh-đê thưa trước mặt vua rằng: Không có người nào trên mặt đất có thể tỏ điều vua hỏi; bởi vậy chẳng có vua, chúa, hay đáng cai trị nào lại hỏi những điều như thế nơi bất kỳ pháp sư, nhà chiêm tinh hay người Canh-đê nào. Điều vua đòi là điều hiếm có, và chẳng có ai có thể tỏ điều ấy trước mặt vua, ngoại trừ các thần, là những đáng không cư ngụ với loài người. Vì cơ đó vua nổi giận và rất thịnh nộ, và truyền phải giết hết mọi người khôn ngoan của Ba-by-lôn. Đa-ni-ên 2:10-12.

Tại núi Cạt-mên, Ê-li đã đưa ra một phép thử, và phép thử ấy không chỉ nhằm bày tỏ ai là Đức Chúa Trời thật, mà còn ai là tiên tri chân thật. Trong Đa-ni-ên chương hai, chính những người Canh-đê đã xác định phép thử cho thấy sự phân biệt giữa thật và giả. Họ giải thích rằng lời giải nghĩa mà Nê-bu-cát-nét-sa đang tìm kiếm chỉ có thể do Đức Chúa Trời bày tỏ, chứ không phải bởi loài người. Họ cũng phàn nàn rằng mối quan hệ giữa Nê-bu-cát-nét-sa và các nhà thông thái tôn giáo của vua là một mối quan hệ không đúng đắn khi họ nói: “Điều vua đòi hỏi là điều hiếm có.” Họ mong rằng nhà vua, đại diện cho Nhà nước, sẽ đứng ngoài lĩnh vực tôn giáo mà từ trước đến nay họ được xem là những người có thẩm quyền. Họ không phản đối các nguyên tắc kết hợp giữa giáo hội và nhà nước; họ đang phản đối việc Nê-bu-cát-nét-sa, đại diện cho Nhà nước, đòi nắm quyền kiểm soát giáo hội. Họ sẽ thấy thoải mái với mối quan hệ giữa giáo hội và nhà nước nếu các lãnh đạo tôn giáo cai trị nhà nước. Phép thử về hình tượng của con thú, nơi chúng ta quyết định số phận đời đời của mình—tương tự như giấc mộng về pho tượng của Nê-bu-cát-nét-sa—là một phép thử sinh tử.

Và sắc lệnh được ban ra rằng các nhà thông thái phải bị giết; họ cũng tìm Đa-ni-ên và các bạn của ông để giết. Bấy giờ Đa-ni-ên đáp với sự khôn ngoan và thận trọng cùng A-ri-óc, chỉ huy vệ binh của vua, là người đã đi ra để giết các nhà thông thái của Ba-by-lôn: Ông nói với A-ri-óc, chỉ huy của vua: Vì sao sắc lệnh từ vua lại vội vã như vậy? Bấy giờ A-ri-óc cho Đa-ni-ên biết việc ấy. Đa-ni-ên 2:13-15.

Khi Đa-ni-ên được khai sáng để hiểu tình thế sống chết liên quan đến giấc mơ về hình tượng còn chưa được biết đến, ông tượng trưng cho sự khai sáng của một trăm bốn mươi bốn nghìn về thực tế rằng họ đang ở trong thời kỳ của bài thử nghiệm thứ hai, mang tính trực quan, trong tiến trình thử nghiệm ba bước. Nhưng Đa-ni-ên không chỉ đại diện cho những người đã chọn ăn chế độ ăn đúng đắn và vì thế đã vượt qua bài thử nghiệm thứ nhất, mà còn tượng trưng cho người đại diện của loài người mà Đức Chúa Trời đã ban cho sự hiểu biết đặc biệt về lời tiên tri Kinh Thánh.

Còn bốn thiếu niên ấy, Đức Chúa Trời ban cho họ sự thông hiểu và tài trí trong mọi môn học và sự khôn ngoan; còn Đa-ni-ên thì hiểu được mọi khái tượng và chiêm bao. Đa-ni-ên 1:17.

Mặc dù cả bốn người Hê-bơ-rơ trung tín đều vượt qua bài thử về chế độ ăn uống, Daniel được chọn làm sứ giả của các khái tượng và chiêm bao. Daniel đại diện cho sứ giả tiên tri, như được thể hiện qua Elijah, John the Baptist, John the Revelator, William Miller và Future for America. Sứ giả tiên tri không bao giờ tách rời khỏi bài thử tiên tri.

Vào thời Chúa Giê-su, những ai khước từ lời chứng của Giăng thì không thể nhận được ích lợi từ Ngài. Trong lịch sử phong trào Millerite, những ai khước từ sứ điệp thứ nhất (được William Miller đại diện) thì không thể nhận được ích lợi từ sứ điệp thứ hai. Trong cả hai bối cảnh lịch sử, những người trung tín đã không nhận ra tiến trình thử thách ấy đang dẫn đến đâu. Các môn đồ đã từ chối nhìn thấy thập tự giá, dù họ đã được nói rõ rằng điều đó sẽ xảy ra. Những người Millerite đã không nhận ra sự thất vọng lớn. Daniel, khi được Arioch cho biết về những hoàn cảnh sinh tử liên quan đến giấc mộng về pho tượng của Nebuchadnezzar, đã không biết nội dung giấc mộng là gì, cũng không biết cuộc thử thách về pho tượng ấy sẽ dẫn đến đâu. Ông chỉ biết rằng đó là một tình huống sinh tử. Vì vậy Daniel cần thời gian để hiểu lời giải nghĩa.

Bấy giờ Đa-ni-ên vào, xin vua cho ông thì giờ, để ông tỏ cho vua sự giải nghĩa. Đa-ni-ên 2:16.

Đa-ni-ên đã bày tỏ đức tin vào chế độ ăn (phương pháp) mà ông đã quyết định ăn trong kỳ thử thách đầu tiên. Vì vậy, ông được ban cho thời gian, cũng như các môn đồ vào thời Đấng Christ. Khoảng thời gian được ban cho các môn đồ là quãng từ khi Đấng Christ chịu chết, được chôn, phục sinh và lần thăng thiên ban đầu của Ngài, trước khi Ngài gặp các môn đồ trên đường đến Ê-mau, rồi lại gặp họ trong phòng cao. Đến cuối khoảng thời gian ấy, Ngài hà hơi ban Đức Thánh Linh cho họ.

Nói điều ấy xong, Ngài hà hơi trên họ và phán với họ: "Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh."  
Giăng 20:22.

Ê-xê-chi-ên nói tiên tri, và những hài cốt của người chết được ráp lại với nhau. Rồi Ê-xê-chi-ên lại nói tiên tri, và hơi thở của Đức Thánh Linh được hà trên những thân thể vừa được hình thành, và họ đứng dậy như một đạo quân hùng mạnh. Khi Đấng Christ hà hơi trên các môn đồ, Ngài mở trí cho họ.

Bấy giờ Ngài mở trí họ, để họ hiểu Kinh Thánh. Lu-ca 24:25.

Tất cả các tiên tri đều nói về tận thế, và Đa-ni-ên cũng không ngoại lệ. Khoảng thời gian ông xin là để ông được soi sáng. Thời kỳ chờ đợi của những người Millerite kéo dài từ sự thất vọng đầu tiên

cho đến khi họ nhận ra rằng họ đang ở trong thời kỳ trì hoãn, liên hệ với các lời tiên tri trong Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm và Ha-ba-cúc chương hai. Giai đoạn trì hoãn trong lịch sử Millerite đã được ứng nghiệm vào thời kỳ sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Đa-ni-ên chương hai đại diện cho cùng một lịch sử đó, nên lời thỉnh cầu về thời gian của ông khớp về mặt tiên tri với thời kỳ trì hoãn của những người Millerite. Vì vậy, lời thỉnh cầu về thời gian của Đa-ni-ên và thời kỳ trì hoãn của những người Millerite tượng trưng cho thời kỳ trì hoãn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, bắt đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Lời thỉnh cầu xin thêm thời gian của Daniel để hiểu giấc mơ về hình tượng của Nebuchadnezzar được biểu trưng trong Khải Huyền chương mười một bằng ba ngày rưỡi khi hai nhân chứng nằm chết trên đường phố. Trong lịch sử của ba ngày rưỡi trong Khải Huyền chương mười một, tức ba ngày rưỡi tượng trưng cho một đồng vắng mang tính tiên tri, có một tiếng kêu. Tiếng nói của con người được Đấng An Ủi sử dụng để đánh thức và làm cho những xương khô chết sống lại được biểu trưng bởi Daniel, người được ban cho mặc khải tiên tri về nội dung của giấc mơ và ý nghĩa của nó. Tiếng kêu trong đồng vắng đã được ban cho sự hiểu biết tiên tri về các giấc mơ và khải tượng, như được biểu trưng bởi Daniel. Tiếng ấy đang kêu, qua đó cho thấy rằng người kêu đã được trao sứ điệp về tiếng kêu lúc nửa đêm, và lời kêu ấy được cất lên vào lúc nửa đêm, tượng trưng cho bóng tối.

Trong bóng tối sâu thẳm của nửa đêm, tiếng nói (Daniel) được ban cho sự hiểu biết về một thông điệp bị che phủ trong bóng tối. Mệnh lệnh được ban cho tiếng nói (Ezekiel) là hãy nói tiên tri cho những bộ xương khô chết. Khi ông làm như vậy, hơi thở của Đấng An Ủi được thổi trên những người chết trên đường phố và họ được "sống lại". Nhưng sự sống lại ấy chỉ được thực hiện nhờ cầu nguyện. Cầu nguyện là một cột mốc trong lịch sử về sự sống lại của những bộ xương khô khóc của những người bị giết giữa đường. Daniel đại diện một cách tiên tri cho cột mốc ấy, ngay tại vị trí thích hợp nơi cột mốc được chỉ ra.

Cuộc phục hưng lòng tin kính chân thật giữa chúng ta là nhu cầu lớn lao và khẩn cấp nhất của chúng ta. Tìm kiếm điều này phải là công việc trước hết của chúng ta. Cần có nỗ lực tha thiết để nhận lãnh phước lành của Chúa, không phải vì Đức Chúa Trời không sẵn lòng ban phước cho chúng ta, nhưng vì chúng ta chưa được chuẩn bị để tiếp nhận. Cha Thiên Thượng của chúng ta sẵn lòng ban Đức Thánh Linh cho những ai cầu xin Ngài còn hơn cha mẹ trần gian sẵn lòng ban những món quà tốt lành cho con cái mình. Nhưng phần việc của chúng ta là, bằng sự xưng tội, hạ mình, ăn năn và cầu nguyện tha thiết, đáp ứng những điều kiện mà theo đó Đức Chúa Trời đã hứa sẽ ban phước cho chúng ta. Sự phục hưng chỉ có thể được trông đợi như sự đáp lời cầu nguyện. Khi dân sự còn thiếu vắng Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời như vậy, họ không thể đánh giá đúng sự rao giảng Lời Đức Chúa Trời; nhưng khi quyền năng của Đức Thánh Linh chạm đến lòng họ, thì các bài giảng sẽ sinh hiệu quả. Được hướng dẫn bởi sự dạy dỗ của Lời Đức Chúa Trời, với sự bày tỏ của Đức Thánh Linh Ngài, và trong việc thực hành sự phân định khôn ngoan, những người tham dự các buổi nhóm của chúng ta sẽ nhận được một kinh nghiệm quý báu, và khi trở về nhà, sẽ được chuẩn bị để phát huy một ảnh hưởng lành mạnh.

Những người cầm cờ ngày trước biết thế nào là vật lộn với Đức Chúa Trời trong cầu nguyện và vui hưởng sự tuôn đổ Thánh Linh của Ngài. Nhưng họ đang lần lượt rời khỏi vũ đài hoạt động; vậy ai sẽ đứng lên để thế chỗ họ? Thế hệ đang lên thì sao? Họ đã trở lại với Đức Chúa Trời chưa? Chúng ta có tinh thức trước công việc đang diễn ra trong đền thánh trên trời, hay đang đợi một quyền năng thúc bách nào đó giáng trên Hội Thánh trước khi chúng ta thức tỉnh? Chúng ta có đang hy vọng thấy cả Hội Thánh được phục hưng chăng? Thời điểm ấy sẽ không bao giờ đến.

Trong hội thánh có những người chưa hoán cải, và họ sẽ không hiệp lòng trong sự cầu nguyện tha thiết, đắc thắng. Chúng ta phải mỗi người tự mình bắt tay vào công việc. Chúng ta phải cầu nguyện nhiều hơn, và nói ít lại. Sự gian ác tràn lan, và dân sự phải được dạy dừng thỏa lòng với một hình thức đạo đức mà không có tinh thần và quyền năng. Nếu chúng ta chuyên tâm tra xét lòng mình, từ bỏ tội lỗi, và sửa các khuynh hướng xấu, linh hồn chúng ta sẽ không bị nâng lên trong sự phù phiếm; chúng ta sẽ không tin cậy vào chính mình, luôn có ý thức thường trực rằng sự đủ năng lực của chúng ta là từ Đức Chúa Trời. Selected Messages, quyển 1, 121, 122.

Dựa trên đức tin nơi chế độ ăn mà Daniel đã chọn để ăn, ông sau đó được đưa vào một quá trình thử nghiệm mang tính trực quan, đòi hỏi ông phải sử dụng phương pháp luận được thể hiện qua chế độ ăn của mình: trước hết cam đoan rằng Đức Chúa Trời của ông sẽ xác định và giải thích giấc mơ, và sau đó hoàn tất việc trình bày giấc mơ ấy trước nhà vua. Ông có chế độ ăn đúng đắn, hay nói cách khác là phương pháp đúng đắn, và rồi ông phải bày tỏ đức tin của mình một cách hữu hình bằng cách trình bày thông điệp của giấc mơ về pho tượng của Nebuchadnezzar vốn ở trong “bóng tối” tuyệt đối. Hành động tiếp theo của ông là sự bày tỏ đức tin một cách hữu hình, vì lúc đó ông đã vận dụng công thức thiêng liêng dành cho dân của Đức Chúa Trời khi họ thấy mình ở trong bóng tối.

Bóng tối của ma quỷ bao phủ những người lơ là cầu nguyện. Những cám dỗ thì thầm của kẻ thù quyn dụ họ phạm tội; và tất cả là vì họ không tận dụng những đặc ân mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ trong sự ấn định thiêng liêng về sự cầu nguyện. Tại sao con trai và con gái của Đức Chúa Trời lại ngần ngại cầu nguyện, khi sự cầu nguyện là chiếc chìa khóa trong tay đức tin để mở kho tàng của thiên đàng, nơi cất giữ những nguồn lực vô bờ bến của Đấng Toàn Năng? Nếu không cầu nguyện không ngừng và canh thức siêng năng, chúng ta có nguy cơ trở nên cẩu thả và chệch khỏi con đường ngay thẳng. Kẻ đối nghịch không ngừng tìm cách cản trở con đường đến ngai ân điển, để chúng ta không thể nhờ lời khẩn cầu tha thiết và đức tin mà nhận được ân sủng và quyền năng để chống lại cám dỗ. Bước tới Đấng Christ, 94.

Trước sự u ám trong nội dung giấc mơ ban đêm của Nebuchadnezzar, Daniel cùng ba người bạn của mình tự lại và cầu nguyện.

Bấy giờ Đa-ni-ên trở về nhà và báo cho Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ri-a, các bạn của ông, biết việc ấy, để họ cầu xin sự thương xót của Đức Chúa Trời ở trên trời về điều kín giấu này, hầu cho Đa-ni-ên và các bạn ông không bị diệt vong cùng với các nhà thông thái khác của Ba-by-lôn. Bấy giờ điều kín giấu ấy được tỏ ra cho Đa-ni-ên trong một Khải tượng ban đêm. Đa-ni-ên bèn chúc tụng Đức Chúa Trời ở trên trời. Đa-ni-ên cất tiếng nói rằng: Đáng chúc tụng danh của Đức Chúa Trời đời đời vô cùng, vì sự khôn ngoan và quyền năng đều thuộc về Ngài.

Ngài thay đổi các thời kỳ và các mùa; Ngài phế truất các vua và lập các vua; Ngài ban sự khôn ngoan cho người khôn ngoan, và ban sự hiểu biết cho kẻ có sự thông sáng. Ngài bày tỏ những điều sâu thẳm và kín nhiệm; Ngài biết những gì ở trong bóng tối, và sự sáng ở cùng Ngài. Hỡi Đức Chúa Trời của các tổ phụ tôi, tôi cảm tạ và ca ngợi Ngài, vì Ngài đã ban cho tôi sự khôn ngoan và quyền năng, và bây giờ đã cho tôi biết điều chúng tôi đã cầu xin nơi Ngài; vì nay Ngài đã cho chúng tôi biết việc của vua. Đa-ni-ên 2:17-23.

Bây giờ Daniel được Đăng “biết điều gì ở trong bóng tối” ban thưởng. Phong trào vận động cho luật ngày Chủ nhật đang diễn ra trong bóng tối, và những người đã tuyên xưng rằng mình ăn dùng lương thực thiêng liêng được yêu cầu phải nhận ra sự hình thành của hình tượng con thú, điều đang chuẩn bị nền tảng tôn giáo và chính trị để áp đặt dấu của thẩm quyền giáo hoàng.

Chương hai sách Daniel không chỉ xác định lịch sử của thiên sứ thứ hai trong lịch sử Millerite, mà trực tiếp hơn còn minh họa lịch sử của thiên sứ thứ hai trong phong trào của thiên sứ thứ ba. Trong kỳ thử thách liên quan đến giấc mơ về tượng của Nebuchadnezzar, phép thử về hình tượng của con thú được trình bày. Những bước đi tiên tri khi dân của Đức Chúa Trời thức tỉnh trước những hoàn cảnh sinh tử của luật Chủ nhật đang đến gần đang được xác định rất cụ thể trong các sách Daniel và Khải Huyền.

Đa-ni-ên đại diện cho sứ giả trong giai đoạn lịch sử khi sứ điệp sinh tử về giấc mơ hình tượng được rao ra. Ông kiên định với chế độ ăn mà ông đã hiểu, và bởi đức tin tuyên bố rằng Đức Chúa Trời có thể bày tỏ khái tượng, nhưng ông xin thời gian. Thời gian ấy là thời kỳ chờ đợi. Đến khi thời kỳ chờ đợi kết thúc, ông được cho biết những gì ở trong giấc mơ u tối của Nê-bu-cát-nét-sa, nhưng không chỉ vậy. Ông không chỉ nhận được sự hiểu biết về giấc mơ hình tượng, vốn tiêu biểu cho hình tượng của con thú và sự thử thách đi kèm, mà còn ngợi khen Đức Chúa Trời vào cuối thời kỳ chờ đợi vì Ngài “ban sự khôn ngoan cho người khôn ngoan, và tri thức cho người hiểu biết; Ngài bày tỏ những điều sâu nhiệm và kín giấu; Ngài biết điều gì ở trong bóng tối, và sự sáng ở cùng Ngài.”

Ở đây, Đa-ni-ên đặt lời ca ngợi của mình trong bối cảnh đã có một “sự gia tăng của sự hiểu biết”, vì chính ông là người khẳng định ở chương 12 rằng “những người khôn ngoan” sẽ hiểu “sự gia tăng của sự hiểu biết”, và cũng ngợi khen Đức Chúa Trời vì Ngài đã ban “sự khôn ngoan” và “sự hiểu biết” cho “những người khôn ngoan.” Ông trực tiếp nhắc đến các trinh nữ khôn ngoan và liên kết thời của ông với thời kỳ chậm trễ. Ông đưa minh họa ở chương 2 trực tiếp vào sự ứng nghiệm trọn vẹn của thời kỳ chậm trễ trong Ma-thi-ơ 25, trong phong trào thiên sứ thứ ba. Còn quan trọng hơn, sách Khải Huyền cho biết rằng ngay trước khi kết thúc thời kỳ ân điển, Giăng được bảo chó niêm phong các lời tiên tri trong các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền, vì chúng là cùng một sách.

Ngài lại phán cùng tôi rằng: Chớ niêm phong những lời tiên tri của sách này, vì thì giờ đã gần. Ai bất nghĩa, cứ làm điều bất nghĩa nữa; ai ô uế, cứ ô uế nữa; ai công bình, cứ làm điều công bình nữa; ai thánh khiết, cứ nên thánh khiết nữa. Khải Huyền 22:10, 11.

Thời điểm các lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền được mở ấn là trong thời kỳ chậm trễ của dụ ngôn mười trinh nữ, và thời kỳ ấy được tượng trưng bởi việc Đa-ni-ên xin thì giờ. Lời thỉnh cầu xin thì giờ của ông được tiếp nối bằng sự cầu nguyện, điều phải diễn ra trước khi các xương khô được

sống lại. Trong thời kỳ khi sự hiểu biết gia tăng và sự thông hiểu về hình tượng trong giấc mộng vốn bị che phủ trong bóng tối được bày tỏ, Đức Chúa Trời còn làm một điều khác cho Đa-ni-ên: “Ngài bày tỏ những điều sâu kín và bí mật.” Điều bí mật của lịch sử Tiếng Kêu Nửa Đêm là lời tiên tri trong sách Khải Huyền được mở án ngay trước khi cửa ân điển đóng lại. Điều “sâu kín và bí mật” ấy là “lẽ thật.”

Lẽ thật trở thành chiếc chìa khóa tiên tri được mở ra cho sứ giả mà Đa-ni-ên đại diện, cho phép nhận ra lịch sử ẩn giấu của “bảy tiếng sấm”. Lịch sử ẩn giấu ấy là lịch sử của ba cột mốc. Cột mốc thứ nhất là một sự thất vọng và cột mốc cuối cùng cũng là một sự thất vọng, như được minh họa trong lịch sử phong trào Miller. Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là “lẽ thật” đã được “Nhà Ngôn Ngữ Kỳ Diệu” tạo nên, bằng cách kết hợp chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ. Chúa Giê-su là Đấng đầu và cuối, và Ngài là “lẽ thật.” Cấu trúc của từ do “Nhà Ngôn Ngữ Kỳ Diệu” tạo ra xác định ba cột mốc tiên tri vốn là lịch sử ẩn giấu của “bảy tiếng sấm”, những điều đã được ẩn kín cho đến khi Đa-ni-ên xin “thời gian” và cầu nguyện.

Sự thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020 là cột mốc đầu tiên, và nó minh họa sự thất vọng gắn với cột mốc cuối cùng trong ba cột mốc, tức là luật ngày Chủ nhật. Chữ cái ở giữa, chữ cái thứ mười ba, là biểu tượng của sự phản nghịch, và nó là biểu tượng cho cột mốc ở giữa của lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm. Sự phản nghịch được đại diện bởi những trinh nữ đại tại Tiếng kêu nửa đêm, vì Tiếng kêu nửa đêm là cột mốc ở giữa của lịch sử ba bước gồm ngày 18 tháng 7 năm 2020, Tiếng kêu nửa đêm và luật ngày Chủ nhật sắp đến. Ngay khi đến nửa đêm, thời gian chuyển sang giờ thứ mười ba, nơi sự bày tỏ hữu hình của các trinh nữ đại được thể hiện qua việc họ nhận ra rằng mình không có dầu vàng.

Trong “đồng vắng” mang tính biểu tượng của “ba ngày rưỡi” trong Khải Huyền chương mười một, dân sự của Đức Chúa Trời được mô tả như đang ở trong lịch sử biểu tượng của lời nguyện “bảy lần”. Đến cuối thời kỳ đó, họ phải nhận ra rằng họ đã bị tán lạc, rằng họ đã phạm tội, rằng tổ phụ họ đã phạm tội, rằng họ đã bước đi trái nghịch với Đức Chúa Trời và rằng Đức Chúa Trời đã bước đi trái nghịch với họ. Sự nhận biết ấy sẽ dẫn họ đến việc cầu nguyện lời cầu nguyện của Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Sự nhận biết rằng họ phải cầu nguyện lời cầu nguyện của Lê-vi Ký chương hai mươi sáu tương hợp cách tiên tri với lời cầu nguyện của Đa-ni-ên trong chương hai, và điều đó được minh họa bởi lời cầu nguyện của Đa-ni-ên trong chương chín. Lý do Đa-ni-ên cầu nguyện lời cầu nguyện theo Lê-vi Ký chương hai mươi sáu trong chương chín là vì ông nhận biết rằng mình đang ở vào cuối bảy mươi năm của lời tiên tri Giê-rê-mi về sự lưu đày của dân Đức Chúa Trời.

Chính bảy mươi năm ấy đại diện cho lịch sử của sự đóng ấn dân Đức Chúa Trời. Bảy mươi năm ấy tượng trưng cho sự thanh tẩy trong Ma-la-chi chương ba và hai lần Đấng Christ thanh tẩy đền thờ. Chúng tượng trưng cho lịch sử của kỳ thử thách về hình tượng của con thú. Lịch sử đó bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và kết thúc tại luật Chủ Nhật sắp đến. Vào cuối giai đoạn bảy mươi năm biểu tượng đó, Đa-ni-ên xin một “thời gian trì hoãn” để ông có thể cầu nguyện. Lời cầu nguyện của ông được nhậm khi điều bí mật cuối cùng của lời tiên tri được bày tỏ cho ông. Sự mặc khải ấy đến khi dân Tin Lành chân thật của Đức Chúa Trời vẫn còn ở trong thời kỳ tán lạc “đồng vắng” sau ngày 18 tháng 7 năm 2020. Khi ấy, “lẽ thật” đã được bày tỏ cho “tiếng kêu trong đồng vắng”.

Chúng ta sẽ tiếp tục chương hai sách Daniel trong bài viết tiếp theo.

Và cơn giận của Đức Giê-hô-va bùng cháy chống lại xứ này, để giáng trên nó mọi sự rửa sả đã chép trong quyển sách này; và Đức Giê-hô-va, trong cơn giận, trong thịnh nộ và phần nộ lớn, đã nhổ họ khỏi đất của họ và ném họ vào một xứ khác, như ngày nay vậy. Những điều kín giấu thuộc về Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; còn những điều đã được bày tỏ thì thuộc về chúng ta và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này. Phục Truyền Luật Lệ Ký 29:27-29.